

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THĂNG BÌNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 20-7-2021.

V/v: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Thề.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Trần Thị Xuân Tiên.

+ Ông Nguyễn Công Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 02/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thi Hồng V, sinh năm 1986; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1986; vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 17, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – Chị Thi Hồng V trình bày:* Chị và anh Nguyễn Phước L tổ chức xây dựng gia đình năm 2014 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 19/8/2014. Việc kết hôn là tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do anh L ham chơi, cờ bạc và không quan tâm đến gia đình, vợ con nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Vì vậy, chị đã đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phước G, sinh ngày 27/6/2014. Chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Phước L: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, anh L không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thi Hồng V và giao cháu Bảo cho chị Vnuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung không có nên xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Nguyễn Phước L tại thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; chị V yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh L tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh L sống không hạnh phúc, luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị V nguyên nhân là do anh L ham chơi, cờ bạc và không quan tâm đến gia đình, vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Đầu năm 2020 chị đã bỏ con về nhà cha, mẹ

ruột sinh sống và hiện nay không còn tình cảm gì với anh L nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh L tiếp tục vắng mặt không có lý do còn chị V vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị V và anh L có một con chung tên Nguyễn Phước G, sinh ngày 27/6/2014. Chị V có nguyện vọng nuôi con. Cháu G từ nhỏ cho đến nay đều do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện cháu đang ở với mẹ. Mặc khác, anh L trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, thể hiện sự không quan tâm đến con cái và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu G, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu G cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Chị Thi Hồng V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thi Hồng V và anh Nguyễn Phước L về việc: *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”*.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thi Hồng V được ly hôn với anh Nguyễn Phước L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước G, sinh ngày 27/6/2014 cho chị Thi Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Anh Nguyễn Phước L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Thi Hồng V phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0005869 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã B, huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Thế**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

